TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HN-ST
Ngày: 05/01/2018
V/v " Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Mạnh Hải;

2/ Bà Thi A Mina.

- T ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là T ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 587/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 19, ấp A, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.(Có mặt).

Bị đơn: Anh Tạ Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 29, ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị G trình bày: Chị chung sống với anh H vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, không chung thủy có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, đánh nhau; vợ

chồng ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh H nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tạ Phạm Anh T, sinh ngày 13/11/2008; chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cùng những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tạ Văn H trình bày: Anh chung sống với chị G vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị G nghi ngờ anh không chung thủy, có tình cảm với người phụ nữ khác; thi thoảng anh uống rượu, có lời lẽ xúc phạm chị G và đánh đập chị G. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Nay chị G yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị G vì còn thương vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho con, anh cam kết sẽ sửa đổi tính tình để vợ chồng không mâu thuẫn với nhau nữa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tạ Phạm Anh T, sinh ngày 13/11/2008. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị G tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên xử.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị G: Chị Phạm Thị G được ly hôn với anh Tạ Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Tạ Phạm Anh T, sinh ngày 13/11/2008.

Ghi nhận anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân.

Anh Tạ Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh H và chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị G, anh Tạ Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị G và anh Tạ Văn H chung sống vợ, chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 07/4/2008, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, có lời lẽ xúc phạm chị G dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, đánh nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị đã đến mức độ trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phạm Thị G yêu cầu được ly hôn với anh Tạ Văn H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Tạ Phạm Anh T, sinh ngày 13/11/2008. Chị G và anh H thỏa thuận: Chị Phạm Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T; sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G, anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị G, anh Tạ Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị G: Chị Phạm Thị G được ly hôn với anh Tạ Văn H.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Tạ Phạm Anh T, sinh ngày 13/11/2008 cho chị Phạm Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Tạ Văn H cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 05/01/2018.

Anh Tạ Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị G và anh Tạ Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0024832 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị G đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Tạ Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con).

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án hôn nhân sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã C, H. Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Ngọc Thu